

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đại** và bà **Nguyễn Thị Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn C, sinh ngày 01/01/2001; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: **Lý Văn K** (đã chết). Họ và tên mẹ: **Hoàng Thị H**, sinh năm 1972. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án số 51/2023/HSST ngày 26/4/2023 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị tạm giam ở vụ án khác. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1984; trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh **Lãnh Văn Đ**, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh B; (vắng mặt)

- Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn LT, xã L, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

- Anh **Nông Văn T1**, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh B. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Huy Đ1, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2022, Lý Văn C đến làm thuê tại xưởng cơ khí QH, do anh Trần Văn T làm chủ. Quá trình làm việc, C và một số người làm đều ngủ tại xưởng, C phát hiện thấy sở hữ trong việc quản lý dụng cụ, máy móc làm cơ khí nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xưởng cơ khí để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2022, Lý Văn C thấy tại xưởng cơ khí QH không có người nên đã rút dây cắm điện của hệ thống camera an ninh của xưởng cơ khí ra, mục đích để camera không ghi được hình ảnh C trộm cắp tài sản. Sau đó, C đi ra khu vực giá đựng đồ bên trái hướng từ cửa vào lấy 01 chiếc mô tơ ba pha, loại 5KW, màu xanh mang ra ngoài rồi để lên khung phía trước xe mô tô biển số 88F5-1660, là xe mô tô của anh T để tại xưởng cơ khí để cho người làm thuê sử dụng đi làm việc hàng ngày. C điều khiển xe mô tô chở chiếc mô tơ đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của một người phụ nữ tên H1, khoảng 40 tuổi ở khu vực thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H và bán cho người phụ nữ này được số tiền 300.000đồng.

Do đã trộm cắp trót lọt mà không bị phát hiện nên khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2022, C thấy không có người nào ở xưởng nên tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C dùng tay rút điện hệ thống camera an ninh của xưởng rồi đi đến khu vực bàn uống nước ở phía cuối xưởng lấy 01 mô tơ một pha loại 0,75KW, sơn màu xanh và 10kg sắt vụn dạng phế liệu(gồm các đoạn sắt thừa được cắt từ ống sắt hoặc cây sắt trong quá trình làm cơ khí) mang ra cho lên khung xe mô tô biển số 88F5-1660 của anh T. C xếp những thanh sắt vào khung xe, sau đó đặt chiếc mô tơ lên phía trên rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của người phụ nữ tên H1, ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H và bán được số tiền 213.000đồng. Số tiền này, C sử dụng hết vào việc tiêu sài cá nhân.

Đến khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2022, C tiếp tục rút điện hệ thống camera của xưởng cơ khí, sau đó đi tới khu vực kệ để đồ phía bên phải hướng từ cửa vào, lấy tại tầng thứ nhất của giá để đồ 01 ổ áp Lioa, loại 3KW, màu xanh và 01 máy hàn điện tử hai chức năng, nhãn hiệu LG, màu vàng - cam rồi mang ra đặt lên phía trước khung xe mô tô biển số 88F5-1660 của anh T rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở đến cửa hàng người phụ nữ tên H1, ở thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H bán được 180.000đồng. Số tiền này, C đã sử dụng hết vào việc tiêu sài cá nhân.

Đến sáng ngày 27 tháng 10 năm 2022, anh Trần Văn T tiến hành kiểm tra toàn bộ dụng cụ làm việc của xưởng cơ khí thì phát hiện bị mất các tài sản gồm: 01 máy hàn điện tử hai chức năng nhãn hiệu LG, sơn màu vàng - cam, mua năm 2018; 01 mô tơ giảm tốc 6 KW, sơn tối màu, mua năm 2016; 01 mô

tơ ba pha 5KW, màu xanh, mua năm 2016; 01 mô tơ một pha 0,75KW, màu xanh, mua năm 2016; 01 ổ áp LIOA 3KW, sơn màu xanh, mua năm 2014; 01 bộ uốn ống loại Ø 16, Ø 19, Ø 25, mua năm 2014. C thừa nhận đã trộm cắp của anh T số tài sản gồm: 01 mô tơ ba pha loại 5KW, màu xanh; 01 mô tơ một pha 0,75KW, màu xanh, 10kg sắt vụn, 01 lioa loại 3KW màu xanh và 01 máy hàn điện tử hai chức năng, nhãn hiệu LG, màu vàng – cam.

Sau khi anh T phát hiện mất tài sản C đã thừa nhận trộm cắp thì Lãnh Văn Đ là người làm thuê cho anh T cũng thừa nhận: Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Đ một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng cơ khí của anh T gồm 01 chiếc mô tơ giảm tốc loại 6KW tối màu, 01 chiếc máy khoan bê tông, có sơn màu xanh - đen, nhãn hiệu DCA, đầu khoan không gắn mũi khoan mang đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Nguyễn Thị Th bán được số tiền là 200.000đồng. Đồng sử dụng hết tiền vào việc tiêu sài cá nhân.

Đến ngày 07/11/2022, anh Trần Văn T trình báo vụ việc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐG ngày 23/12/2022 và bản kết luận số 14/KL-ĐG ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 máy hàn điện tử hai chức năng, nhãn hiệu LG, mua năm 2018 trị giá 5.100.000đồng; 01 mô tơ giảm tốc 6 KW, mua năm 2016 trị giá 220.000đồng; 01 mô tơ ba pha 5KW, mua năm 2016 trị giá 2.600.000đồng; 01 mô tơ một pha 0,75KW, mua năm 2016 trị giá 390.000đồng; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu DCA, mua cuối năm 2021 trị giá 1.010.000đồng; 01 ổ áp LIOA 3KW, mua năm 2014 trị giá 1.200.000đồng; 01 bộ uốn ống, uốn ống loại Ø 16, Ø 19, Ø 25, mua năm 2014 trị giá 150.000đồng; 01 bao tải dừa màu trắng có kích thước (90 x 40)cm (đã qua sử dụng) trị giá 3.000đồng; 10kg sắt phế liệu, dạng sắt hộp, màu xám trị giá 100.000đồng.

Đối với 01 mô tơ giảm tốc 6 KW, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu DCA và 01 bao tải rứa màu trắng mà Đ trộm cắp của anh T, Đ đã bán cho chị Nguyễn Thị Th sau đó chị Th đã bán cho người không rõ tên tuổi địa chỉ, do vậy quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 máy hàn điện tử hai chức năng nhãn hiệu LG, 01 mô tơ ba pha 5KW, 01 mô tơ một pha 0,75KW, ổ áp LIOA 3KW và 10 kilôgam sắt phế liệu mà C trộm cắp của anh T sau đó mang bán cho chị H1, quá trình điều tra không xác định được nhân thân của người phụ nữ tên H1 nên không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh H đã ra Quyết định truy tìm vật chứng đối với 01 máy hàn điện tử hai chức năng nhãn hiệu LG, sơn màu vàng - cam, mua năm 2018; 01 mô tơ giảm tốc 6 KW, tối màu, mua năm 2016; 01 mô tơ ba pha 5KW, sơn màu xanh, mua năm 2016; 01 mô tơ một pha 0,75KW, sơn màu xanh, mua năm 2016; 01 ổ áp LIOA 3KW, sơn màu xanh, mua năm 2014; máy khoan bê tông sơn màu xanh - đen, nhãn hiệu DCA, đầu khoan không có mũi khoan mua năm 2021; 01 bao tải rứa màu trắng có kích thước (90

x 40)cm, (đã qua sử dụng); 10kg (mười kilôgam) sắt phế liệu, dạng sắt hộp, màu xám. Nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Đối với xe mô tô biển số: 89F5 - 1660, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh H không thu giữ và xử lý gì.

Đối với việc anh T trình bày bị mất bộ uốn ống loại Ø 16, Ø 19, Ø 25, mua năm 2014, trị giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), quá trình điều tra không thu giữ được và không đủ căn cứ xác định C và Đ trộm cắp tài sản trên nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Th mua mô tơ và máy khoan do Đ bán, không biết là tài sản do Đ trộm cắp mà có. Do vậy Công an huyện Y không xem xét xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Huân đã mua tài sản trộm cắp của C, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không có căn cứ xử lý.

Đối với Lãnh Văn Đ, có hành vi trộm cắp 01 mô tơ giảm tốc 6 KW, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu DCA và 01 bao tải dứa, màu trắng, tổng trị giá là 1.233.000đồng của anh T. Do hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lý Văn C vào ngày 22/10/2022, trộm cắp 01 mô tơ một pha loại 0,75KW, sơn màu xanh, mua năm: 2016 và 10kg sắt phế liệu, tổng trị giá là 490.000 đồng. Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C.

Quá trình điều tra bị cáo Lý Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-YM ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Lý Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Văn C từ chối việc cử người bào chữa cho bị cáo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu và nhất trí bồi thường cho bị hại anh Trần Văn T giá trị các tài sản bị cáo đã trộm tổng là 8.900.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Lý Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp hình

phạt 10 tháng tù của bản án số 51/2023/HSST ngày 26/4/2023 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc Nùng, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân lại không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lý Văn C phải bồi thường giá trị tài sản cho bị hại anh Trần Văn T là 8.900.000đ. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để sớm trở về với gia đình, có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20 tháng 10 năm 2022, tại xưởng cơ khí QH của anh Trần Văn T. Lý Văn C có hành vi trộm cắp 01 mô tơ ba pha loại 5 KW, sơn màu xanh trị giá 2.600.000đồng mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 19 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2022, C có hành vi trộm cắp 01 máy hàn điện tử hai chức năng nhãn hiệu LG, sơn màu vàng- cam, 01 ổ áp Lioa loại 3 KW tổng trị giá 6.300.000đồng của anh Trần Văn T, mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi và giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]*Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4]*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo C đã hai lần trộm cắp trị giá mỗi lần là từ 2.000.000 đồng trở lên, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án số 51/2023/HSST ngày 26/4/2023 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo là đối tượng lười lao động, thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Văn T xác nhận C đã lấy trộm các tài sản gồm: 01 máy hàn điện tử hai chức năng nhãn hiệu LG, 01 mô tơ ba pha 5KW, 01 mô tơ một pha 0,75KW, 01 ổn áp LIOA 3KW, 10 kg sắt phế liệu và yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tổng giá trị các tài sản này là 9.390.000đồng. Bị cáo còn 01 ngày công làm cho anh T trị giá 400.000đồng chưa lĩnh anh T yêu cầu đối trừ cho bị cáo, sau khi đối trừ, anh T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.900.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của anh T và bị cáo C.

[7].Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo C theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 51/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lý Văn C phải bồi thường trả cho anh Trần Văn T, sinh năm 1984; trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H số tiền 8.900.000 (Tám triệu chín trăm nghìn) đồng.

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Lý Văn C.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên